

Số: 1008 /TTr-UBND

Gia Lai, ngày 01 tháng 7 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về dự thảo Nghị quyết ban hành Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Sự cần thiết

Nhân lực y tế là yếu tố then chốt trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; đặc biệt, đội ngũ bác sĩ, dược sĩ, nhân viên y tế có trình độ cao đóng vai trò cốt yếu đối với việc mở rộng phạm vi, nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế.

Trong những năm qua, mặc dù tỉnh đã có nhiều nỗ lực trong công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực y tế, thực hiện các chính sách thu hút, ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ đại học, đào tạo nhân lực y tế có trình độ sau đại học; tuy nhiên thực trạng nguồn nhân lực y tế của tỉnh vẫn còn một số hạn chế về số lượng, chất lượng làm ảnh hưởng đến chất lượng cung ứng các dịch vụ y tế cho người dân, nhất là đối với các lĩnh vực y tế chuyên khoa sâu, kỹ thuật cao và tại tuyến y tế cơ sở.

Trong 3 năm 2020 - 2022, tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn ra phức tạp, gây ảnh hưởng lớn đến sức khỏe, tính mạng của người dân và cũng tạo nên những khó khăn, thách thức lớn đối với ngành Y tế. Việc tuyển dụng, đào tạo nhân lực y tế gặp nhiều khó khăn; số nhân lực y tế nghỉ việc, bỏ việc trong và sau thời gian xảy ra dịch cũng là xu hướng đáng lo ngại đối với hệ thống y tế công lập cả nước cũng như của tỉnh. Mặt khác, nguồn thu của các cơ sở y tế bị sụt giảm mạnh, làm cho thu nhập tăng thêm của nhân viên y tế hầu như không có, kinh phí hỗ trợ cho công tác đào tạo rất hạn chế. Ngoài ra, giá dịch vụ khám chữa bệnh hiện nay mới bao gồm 2/4 thành phần cơ cấu giá (*chưa tính chi phí cho khấu hao thiết bị và quản lý*) làm cho tình hình tài chính của các cơ sở y tế công lập gặp nhiều khó khăn hơn.

Trước thực trạng đó, Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) đã có Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2023 ban hành Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh đến năm 2025; Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) đã có Nghị quyết số 103/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 Quy định chính sách đãi ngộ, thu hút và đào tạo nguồn nhân lực bác sĩ tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025 - 2030. Kết quả thực hiện đề án và chính sách nêu trên

đã tạo động lực thúc đẩy công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh sau đại dịch COVID-19 và đạt được những kết quả khả quan. Kết quả thực hiện Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh đến năm 2025 (tại tỉnh Bình Định cũ) như sau:

- Số viên chức đi đào tạo sau đại học được hưởng kinh phí từ nguồn Đề án: 154 viên chức; trong đó: chuyên khoa II: 18, thạc sĩ: 10, chuyên khoa I: 126; ước kinh phí thực hiện là 30.734 triệu đồng (kinh phí phê duyệt theo Đề án là 37.947 triệu đồng).

- Có 05/08 đơn vị thực hiện được đề án đào tạo, tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật y tế chuyên sâu từ các bệnh viện tuyến trên; đã thực hiện chuyển giao 58 dịch vụ kỹ thuật mới về khám chữa bệnh, 126 viên chức được đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật; ước kinh phí thực hiện là 2.408 triệu đồng (kinh phí phê duyệt theo Đề án là 4.990 triệu đồng).

Qua rà soát tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho thấy, trong điều kiện nguồn thu chưa phản ánh đầy đủ chi phí thực tế, Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của nhiều đơn vị còn rất thấp hoặc không còn Quỹ; các đơn vị ưu tiên kinh phí bảo đảm chi trả tiền lương, phụ cấp, thuốc, vật tư, hóa chất và các chi phí vận hành thiết yếu, ưu tiên cho các nhu cầu cấp thiết như sửa chữa, thay thế, bảo trì trang thiết bị y tế để bảo đảm duy trì hoạt động khám bệnh, chữa bệnh thường xuyên, liên tục. Vì vậy, phần lớn đơn vị không đủ khả năng tự bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ có chi phí lớn, thời gian dài như đào tạo sau đại học, đào tạo chuyên sâu, tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật và phát triển chuyên môn. Việc sử dụng nguồn tự chủ hoặc Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để chi cho đào tạo, đào tạo chuyên sâu và chuyển giao kỹ thuật trong giai đoạn 2026-2030 cũng rất khó khăn và không khả thi đối với phần lớn đơn vị; đặc biệt đối với một số bệnh viện đầu ngành tuyển tỉnh thuộc nhóm đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên.

Quan điểm chỉ đạo của Đảng tại Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đã nêu: *“Quan tâm đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng, cân đối, đủ phẩm chất đạo đức, năng lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và sự hài lòng của người dân; có chính sách ưu đãi, đãi ngộ đặc biệt trong suốt quá trình từ đào tạo, tuyển dụng, sử dụng, phát huy năng lực, thể mạnh của đội ngũ cán bộ y tế”*. Kế hoạch số 06-KH/TU ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Tỉnh ủy Gia Lai đề ra một trong các nhiệm vụ, giải pháp để phát triển nhân lực y tế là: *“Ưu tiên bố trí, huy động nguồn lực, có cơ chế, chính sách vượt trội để phát triển nhân lực y tế”*.

Kế thừa các cơ chế, chính sách trước đây của tỉnh nhằm phát triển nguồn nhân lực y tế, việc xây dựng, ban hành Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030 là rất cần thiết nhằm tiếp tục tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong công tác đào tạo nhân lực y tế với mục đích nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ y tế của các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh, đáp ứng tốt hơn nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
- Luật Viên chức ngày 10 tháng 12 năm 2025;
- Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;
- Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP;
- Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức;
- Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập;
- Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;
- Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai đi đào tạo.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích: Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh, nguồn nhân lực tại tuyến y tế cơ sở nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng cung ứng dịch vụ y tế, đáp ứng nhu cầu bảo vệ và chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của Nhân dân.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản: Tuân thủ chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước. Đảm bảo tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn; đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

- Thực hiện Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Chương trình công tác trọng tâm của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2026; Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao nhiệm vụ cho Sở Y tế chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Đề án “Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030”.

- Sở Y tế đã thực hiện việc soạn thảo dự thảo Đề án và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Đề án “Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030”; gửi các sở, ngành liên quan tham gia góp ý dự thảo Đề án và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Đề án; thực hiện tổng hợp và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Đề án.

Trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế tại Tờ trình số 202/TTr-SYT ngày 19/6/2026; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều.

2. Nội dung cơ bản

a) Tên gọi của dự thảo Nghị quyết: Nghị quyết ban hành Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030.

b) Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030 với một số nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu chung

Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng cung ứng dịch vụ y tế, đáp ứng nhu cầu bảo vệ và chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Thực hiện đào tạo sau đại học cho ít nhất 1.100 viên chức (Tiên sĩ, Chuyên khoa II, Thạc sĩ, Chuyên khoa I); nâng tỷ lệ viên chức có trình độ sau đại học từ 12,4% lên 17%.

b) Ít nhất 900 viên chức được đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, tiếp nhận chuyển giao ít nhất 300 kỹ thuật từ tuyển trên thuộc các lĩnh vực: cấp cứu, nội soi, phẫu thuật, can thiệp tim mạch, điều trị ung thư, phục hồi chức năng...; ưu tiên tiếp nhận và chuyển giao kỹ thuật y tế chuyên sâu từ các bệnh viện tuyển trên cho bệnh viện đa khoa tuyển tỉnh.

3. Tổng kinh phí: 156.098 triệu đồng (Một trăm năm mươi sáu tỷ, không trăm chín mươi tám triệu đồng); bao gồm:

a) Hỗ trợ một phần kinh phí đào tạo chuyên môn trình độ sau đại học theo Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai: 127.847 triệu đồng.

b) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên về các cơ sở y tế tuyến tỉnh, Trung tâm y tế thuộc tỉnh: 28.251 triệu đồng.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Viên chức đã được cử đi đào tạo theo Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Đề án đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh đến năm 2025 được hỗ trợ theo Nghị quyết nêu trên cho đến khi hoàn thành khóa đào tạo và không thuộc đối tượng hỗ trợ kinh phí đào tạo theo Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XIII, kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 thông qua ngày ... tháng ... năm 2026.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết ban hành Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

* Hồ sơ gửi kèm theo tờ trình này gồm có:

(1) Dự thảo Nghị quyết ban hành Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030.

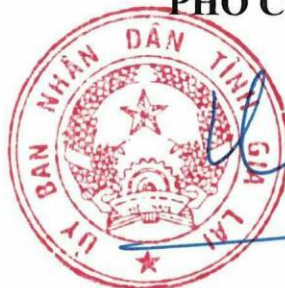
(2) Bảng tổng hợp báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết.

(3) Bản chụp ý kiến góp ý của Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị, liên quan. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Y tế, Tài chính, Tư pháp;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, C4, C5, V6, V4. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Lịch

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

Số: /NQ-HĐND

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 16 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế
tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 1008/TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra số 66/BC-VHXXH ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030 với một số nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu chung

Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng cung ứng dịch vụ y tế, đáp ứng nhu cầu bảo vệ và chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Thực hiện đào tạo sau đại học cho ít nhất 1.100 viên chức (Tiến sĩ, Chuyên khoa II, Thạc sĩ, Chuyên khoa I); nâng tỷ lệ viên chức có trình độ sau đại học từ 12,4% lên 17%.

b) Ít nhất 900 viên chức được đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, tiếp nhận chuyển giao ít nhất 300 kỹ thuật từ tuyến trên thuộc các lĩnh vực: cấp cứu, nội soi, phẫu thuật, can thiệp tim mạch, điều trị ung thư, phục hồi chức năng...; ưu tiên tiếp nhận và chuyển giao kỹ thuật y tế chuyên sâu từ các bệnh viện tuyến trên cho bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh.

3. Tổng kinh phí: 156.098 triệu đồng (*Một trăm năm mươi sáu tỷ, không trăm chín mươi tám triệu đồng*); bao gồm:

a) Hỗ trợ một phần kinh phí đào tạo chuyên môn trình độ sau đại học theo Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai: 127.847 triệu đồng.

b) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên về các cơ sở y tế tuyến tỉnh, Trung tâm y tế thuộc tỉnh: 28.251 triệu đồng.

(Kèm theo Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030)

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Viên chức đã được cử đi đào tạo theo Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Đề án đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh đến năm 2025 được hỗ trợ theo Nghị quyết nêu trên cho đến khi hoàn thành khóa đào tạo và không thuộc đối tượng hỗ trợ kinh phí đào tạo theo Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XIII, Kỳ họp thứ 5 thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Y tế;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm PVHCC tỉnh (đăng tải trên công báo điện tử);
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Rah Lan Chung

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN

**Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập
thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030**
(Kèm theo Nghị quyết số .../NQ-HĐND)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng cung ứng dịch vụ y tế, đáp ứng nhu cầu bảo vệ và chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026 - 2030

a) Thực hiện đào tạo sau đại học cho ít nhất 1.100 viên chức (Tiến sĩ, Chuyên khoa II, Thạc sĩ, Chuyên khoa I); nâng tỷ lệ viên chức có trình độ sau đại học từ 12,4% lên 17%.

b) Ít nhất 900 viên chức được đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, tiếp nhận chuyển giao ít nhất 300 kỹ thuật từ tuyến trên thuộc các lĩnh vực: cấp cứu, nội soi, phẫu thuật, can thiệp tim mạch, điều trị ung thư, phục hồi chức năng...; ưu tiên tiếp nhận và chuyển giao kỹ thuật y tế chuyên sâu từ các bệnh viện tuyến trên cho bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục 2, 5)

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế và các Trạm Y tế trực thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường.

2. Đối tượng áp dụng

Viên chức thuộc nhóm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế và liên quan (theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế) tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế và các Trạm Y tế trực thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường (gọi tắt là Viên chức chuyên ngành y tế và liên quan).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; bồi dưỡng chuẩn hoá chức danh nghề nghiệp cho nhân viên y tế

- Hằng năm, Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc Sở, Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng kế hoạch đào tạo và tổ chức thực hiện theo kế hoạch; trong đó ưu tiên cho đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn đại học, sau đại học chuyên ngành y tế và liên quan. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để viên chức tại tuyến y tế cơ sở được đào tạo đại học, sau đại học. Tăng cường đào tạo bác sĩ các chuyên khoa nhi, sản, hồi sức cấp cứu, gây mê hồi sức, mắt, da liễu, phục hồi chức năng, lao, tâm thần, giải phẫu bệnh, pháp y...

- Các cơ sở y tế xây dựng kế hoạch, chương trình và hằng năm tổ chức đào tạo liên tục cho nhân viên y tế; tổ chức tập huấn cập nhật kịp thời các quy định chuyên môn cho nhân viên y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Thực hiện chuẩn hóa trình độ chuyên môn, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành y tế theo đúng quy định của Bộ Y tế.

- Tăng cường hợp tác quốc tế và thực hiện tốt các dự án trong lĩnh vực y tế để tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn kỹ thuật cho nhân viên y tế tại các đơn vị.

2. Hỗ trợ nhân lực chuyên môn, nghiên cứu khoa học, chuyển giao kỹ thuật để nâng cao chất lượng hoạt động của y tế các tuyến

- Hằng năm, các bệnh viện tuyến tỉnh có kế hoạch cử nhân lực hỗ trợ khám, chữa bệnh cho các Trung tâm y tế; các Trung tâm y tế cử viên chức đến các cơ sở y tế tuyến trên để học tập, tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật; cử bác sĩ luân phiên làm việc hỗ trợ khám, chữa bệnh tại Trạm y tế xã, phường để đảm bảo chỉ tiêu Trạm y tế xã, phường có bác sĩ hoạt động.

- Khuyến khích, hỗ trợ kinh phí và tạo điều kiện thuận lợi để nhân viên y tế thực hiện các đề tài nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học, kỹ thuật vào công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Sở Y tế, các bệnh viện tuyến tỉnh phối hợp với các bệnh viện tuyến trung ương, các hội y, dược học... tổ chức các hội nghị khoa học về y, dược trên địa bàn tỉnh để tạo cơ hội cho nhân viên y tế của tỉnh cập nhật kiến thức, thực hành y khoa tiên tiến trong nước và trên thế giới.

- Hằng năm, các đơn vị xây dựng đề án tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên, kế hoạch thực hiện dịch vụ chỉ đạo tuyến, nâng cao năng lực cho tuyến dưới và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ủy ban nhân dân tỉnh (hoặc ủy quyền cho Sở Y tế) phê duyệt các đề án chuyển giao kỹ thuật từ các bệnh viện tuyến trên theo hệ thống chỉ đạo tuyến của Bộ Y tế cho các bệnh viện tuyến tỉnh, các Trung tâm y tế thuộc Sở Y tế.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí

Tổng kinh phí: 351.502 triệu đồng (*Ba trăm năm mươi một tỷ, năm trăm lẻ hai triệu đồng*); bao gồm:

a) Kinh phí đào tạo chuyên môn trình độ sau đại học: 323.251 triệu đồng.

Trong đó:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện chính sách khuyến khích đào tạo sau đại học theo định mức quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 4 Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh: 127.847 triệu đồng;

- Đơn vị quản lý, sử dụng viên chức và viên chức được cử đi đào tạo chi trả học phí đào tạo sau đại học theo khả năng cân đối tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và quy định hiện hành: 195.404 triệu đồng.

b) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên về các cơ sở y tế tuyến tỉnh, các Trung tâm y tế thuộc tỉnh: 28.251 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 3, 4, 5)

2. Nguồn kinh phí thực hiện:

a) Ngân sách nhà nước (Ngân sách tỉnh);

b) Nguồn kinh phí khác, gồm:

- Kinh phí của đơn vị quản lý, sử dụng viên chức;

- Đóng góp của viên chức;

- Nguồn viện trợ, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hỗ trợ và sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước

a) Bố trí kinh phí thực hiện các Đề án chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên về các cơ sở y tế tuyến tỉnh, các Trung tâm y tế do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (hoặc ủy quyền cho Giám đốc Sở Y tế phê duyệt).

b) Bố trí kinh phí thực hiện dịch vụ chỉ đạo tuyến, nâng cao năng lực cho tuyến dưới cho các đơn vị thuộc tỉnh theo quy định pháp luật hiện hành.

c) Bố trí kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các xã, phường để thực hiện chi hỗ trợ đào tạo sau đại học cho viên chức theo định mức quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 4 Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.

Việc bố trí kinh phí căn cứ trên số lượng viên chức thuộc nhóm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế và liên quan được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

Định mức chi từ ngân sách nhà nước: thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành do Trung ương và địa phương quy định liên quan việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và chính sách trợ cấp đối với cán bộ,

công chức, viên chức được cử đi đào tạo và một số quy định khác có liên quan đã có hiệu lực thi hành và đang áp dụng trên địa bàn tỉnh.

d) Viên chức được cử đi đào tạo sau đại học theo Đề án này phải có cam kết thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian gấp 02 lần thời gian đào tạo; nếu vi phạm một trong các trường hợp sau đây thì phải chịu trách nhiệm đền bù chi phí đào tạo đã được hỗ trợ theo Đề án, cụ thể:

- Tự ý bỏ học, bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trong thời gian đào tạo; không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng tốt nghiệp: đền bù 100% chi phí hỗ trợ đào tạo.

- Đã hoàn thành và được cấp văn bằng tốt nghiệp khóa học nhưng bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết: chi phí đền bù được tính theo công thức sau:

$$S = \frac{F}{T1} \times (T1 - T2)$$

Trong đó:

- + S là chi phí đền bù;
- + F là tổng chi phí do đơn vị cử viên chức đi đào tạo chi hỗ trợ theo quy định của Đề án cho người tham gia khóa đào tạo;
- + T1 là thời gian yêu cầu phải phục vụ sau khi đã hoàn thành khóa đào tạo được tính bằng số tháng làm tròn;
- + T2 là thời gian đã phục vụ sau đào tạo được tính bằng số tháng làm tròn.

đ) Viên chức nếu thuộc đối tượng được hưởng từ hai chính sách đào tạo trở lên thì chỉ được hưởng chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.

e) Quy trình lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan./.

Phụ lục 1
TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN CỦA VIÊN CHỨC TẠI CÁC CƠ SỞ Y TẾ
TỈNH GIA LAI NĂM 2025

(Kèm theo Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh giai đoạn 2026 - 2030)

TT	Chuyên môn	Tiến sĩ/CK2		Thạc sĩ/CK1		Đại học		Cao đẳng		Trung học		Cộng	Cơ cấu theo chuyên môn (%)
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%		
1	Bác sĩ	169	8,6	773	39,4	1.018	51,9					1.960	19,9
2	Dược sĩ			65	9,3	222	31,8	379	54,3	32	4,6	698	7,1
3	Điều dưỡng			46	1,3	1.864	52,9	1.481	42,0	133	3,8	3.524	35,7
4	Hộ sinh					364	42,9	394	46,5	90	10,6	848	8,6
5	Kỹ thuật y	1	0,1	41	5,6	443	60,7	209	28,6	36	4,9	730	7,4
6	Y tế công cộng	2	0,8	32	13,3	206	85,8					240	2,4
7	Y sĩ							5	0,7	677	99,3	682	6,9
8	Chuyên ngành y tế khác			12	3,2	187	50,4	167	45,0	5	1,3	371	3,8
9	Chuyên môn khác			78	9,7	632	78,5	41	5,1	54	6,7	805	8,2
	Cộng	172	1,7	1.047	10,6	4.936	50,1	2.676	27,1	1.027	10,4	9.858	100,0

Phụ lục 2

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh giai đoạn 2026 - 2030)

TT	Chuyên môn	Nhu cầu đào tạo đến năm 2030					
		Tổng số	2026	2027	2028	2029	2030
*	Tổng số	1.134	237	256	238	200	203
**	Thạc sĩ/CKI	964	211	226	197	170	160
***	Tiến sĩ/CKII	170	26	30	41	30	43
I	Bác sĩ	831	168	183	182	151	147
1	Thạc sĩ/CKI	667	145	153	142	121	106
2	Tiến sĩ/CKII	164	23	30	40	30	41
II	Dược sĩ	60	20	12	11	8	9
1	Thạc sĩ/CKI	55	17	12	10	8	8
2	Tiến sĩ/CKII	5	3		1		1
III	Điều dưỡng	148	35	37	27	26	23
1	Thạc sĩ/CKI	148	35	37	27	26	23
IV	Hộ sinh	23	4	7	3	5	4
1	Thạc sĩ/CKI	23	4	7	3	5	4
V	Kỹ thuật y	47	6	7	12	5	17
1	Thạc sĩ/CKI	46	6	7	12	5	16
2	CKII	1					1
VI	Dinh dưỡng	2		1	1		0
1	Thạc sĩ/CKI	2		1	1		0
VII	Y tế công cộng	23	4	9	2	5	3
1	Thạc sĩ/CKI	23	4	9	2	5	3

Phụ lục 3
DỰ KIẾN ĐỊNH MỨC KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC
CHO VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ VÀ LIÊN QUAN

(Kèm theo Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh giai đoạn 2026 - 2030)

(ĐVT: Triệu đồng)

TT	Chuyên môn	Mức lương cơ sở	Số tháng đào tạo	Học phí	Lệ phí thi tuyển, tài liệu học tập giáo trình và các khoản chi phí khác cho một khóa đào tạo		Hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ hàng tháng		Hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung		Hỗ trợ chi phí đi lại			Tổng các khoản hỗ trợ (chưa bao gồm học phí)	Tổng chi phí đào tạo (gồm hỗ trợ và học phí)	Chi hỗ trợ viên chức là nữ (dự kiến 567 người), là người dân tộc thiểu số (dự kiến 113 người)		
					Hệ số	Thành tiền	Định mức	Thành tiền	Định mức	Thành tiền	Số lượt	Định mức	Thành tiền			Hệ số	Số người	Thành tiền
A	B	1	2	3	4	5=1*4	6	7=2*6	8	9=2*8	10	11	12=10*11	13=5+7+9+12	14=3+13	15	16	17=1*2*15*16
1	Tiến sĩ	2,53	30	283	6	15,2	2,50	75,00	1,50	45,00	18,0	1,0	18,0	154	437	0,4	2	61
2	Chuyên khoa II	2,53	20	201	4	10,1	2,50	50,00	1,50	30,00	12,0	1,0	12,0	103	304	0,4	100	2.024
3	Thạc sĩ/ Chuyên khoa I	2,53	20	167	3	7,6	2,50	50,00	1,50	30,00	12,0	1,0	12,0	100	267	0,4	578	11.699

Phụ lục 4
KẾ HOẠCH VÀ DỰ KIẾN KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC
CHO VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ VÀ LIÊN QUAN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh giai đoạn 2026 - 2030)

(ĐVT: Triệu đồng)

TT	Chuyên môn	Tổng số người được đào tạo	Số người đào tạo bình quân/năm	Học phí/khóa học	Kinh phí hỗ trợ (chưa gồm học phí)/khóa học	Tổng học phí	Tổng kinh phí hỗ trợ (chưa bao gồm học phí)	Chi hỗ trợ viên chức là nữ, là người dân tộc thiểu số		Ước tính kinh phí		Nguồn kinh phí	
								Số lượng	Thành tiền	Tổng kinh phí	Kinh phí/năm	Ngân sách tỉnh	Đơn vị, cá nhân
A	B	1	2	3	4	5=1*3	6=1*4	7	8	9=5+6+8	10	11=6+8	12=5
1	Tiến sĩ	3	1	283	154	849	462	2	61	1.372	274	523	849
2	Chuyên khoa II	167	33	201	103	33.567	17.201	100	2.024	52.792	10.558	19.225	33.567
3	Thạc sĩ/ Chuyên khoa I	964	193	167	100	160.988	96.400	578	11.699	269.087	53.817	108.099	160.988
	Tổng	1.134	227		357	195.404	114.063	680	13.784	323.251	64.650	127.847	195.404

* **Ghi chú:** dự kiến có 567 viên chức là nữ và 113 người dân tộc thiểu số được cử đi đào tạo

Phụ lục 5
KẾ HOẠCH VÀ DỰ KIẾN KINH PHÍ ĐÀO TẠO, TIẾP NHẬN CHUYỂN GIAO KỸ THUẬT
TỪ CÁC BỆNH VIỆN TUYỂN TRÊN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh giai đoạn 2026 - 2030)

(ĐVT: Triệu đồng)

TT	Đơn vị	Số người được đào tạo, bồi dưỡng, chuyển giao kỹ thuật					Ước tính kinh phí					Kinh phí đề nghị ngân sách tỉnh hỗ trợ	Ghi chú
		2026	2027	2028	2029	2030	2026	2027	2028	2029	2030		
	TỔNG CỘNG	162	204	197	191	196	3.854	5.382	5.788	6.195	7.032	28.251	
1	Bệnh viện Đa khoa Trung tâm tỉnh Gia Lai	123	127	131	133	139	2.422	2.906	3.488	4.185	5.022	18.023	
2	Bệnh viện Đa khoa Gia Lai	30	45	45	50	50	1.000	1.500	1.500	1.660	1.660	7.320	
3	Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn	3	8	3	2		132	276	234	50		692	
4	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	6	24	18	6	7	300	700	566	300	350	2.216	

Số: /TTr-SYT

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết
ban hành Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các
cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Chương trình công tác trọng tâm của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2026; Thông báo số 49/TB-TTHĐND ngày 09/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thông báo kết luận của Thường trực HĐND tỉnh về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026, HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Thị Thanh Lịch tại cuộc họp ngày 18/6/2026 với các sở, ngành, đơn vị liên quan để nghe báo cáo về dự thảo Đề án; Sở Y tế tiếp tục chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Đề án;

Sở Y tế kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây viết tắt là Đề án) với các nội dung chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Về căn cứ pháp lý

- Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh tại điểm d khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 có quy định “*Quyết định cơ chế, chính sách, biện pháp để phát triển các lĩnh vực tài chính, đầu tư, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đất đai, tài nguyên, môi trường, thương mại, dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, giáo dục, y tế, hành chính tư pháp, nội vụ, lao động, xã hội, văn hóa, thông tin, du lịch, thể dục thể thao của địa phương theo quy định của pháp luật*”.

- Tại điểm a khoản 1 Điều 16 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định Ủy ban nhân dân tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn “*Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét ban hành nghị quyết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, h, i, k và l khoản 1 Điều 15 của Luật này*”.

- Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức có quy định “*Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do viên chức, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo các Chương trình, Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nguồn khác bảo đảm theo quy định của pháp luật*”. Khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai đi đào tạo quy định: “*Trường hợp kinh phí đào tạo cán bộ, công chức, viên chức theo các Chương trình/Đề án/Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì nguồn kinh phí thực hiện theo các Chương trình/Đề án/Dự án đó*”.

- Quan điểm chỉ đạo của Đảng tại Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đã nêu: “*Quan tâm đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng, cân đối, đủ phẩm chất đạo đức, năng lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và sự hài lòng của người dân; có chính sách ưu đãi, đãi ngộ đặc biệt trong suốt quá trình từ đào tạo, tuyển dụng, sử dụng, phát huy năng lực, thể mạnh của đội ngũ cán bộ y tế*”. Kế hoạch số 06-KH/TU ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Tỉnh ủy Gia Lai đề ra một trong các nhiệm vụ, giải pháp để phát triển nhân lực y tế là: “*Ưu tiên bố trí, huy động nguồn lực, có cơ chế, chính sách vượt trội để phát triển nhân lực y tế*”.

Việc đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế là biện pháp thiết yếu để phát triển lĩnh vực y tế của địa phương; vì vậy Sở Y tế kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành nghị quyết hành chính đối với Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030.

2. Về thực trạng

Nhân lực y tế là yếu tố then chốt trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; đặc biệt, đội ngũ bác sĩ, dược sĩ, nhân viên y tế có trình độ cao đóng vai trò cốt yếu đối với việc mở rộng phạm vi, nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế.

Trong những năm qua, mặc dù tỉnh đã có nhiều nỗ lực trong công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực y tế, thực hiện các chính sách thu hút, ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ đại học, đào tạo nhân lực y tế có trình độ sau đại học; tuy nhiên thực trạng nguồn nhân lực y tế của tỉnh vẫn còn một số hạn chế về số lượng, chất lượng làm ảnh hưởng đến chất lượng cung ứng các dịch vụ y tế cho người dân, nhất là đối với các lĩnh vực y tế chuyên khoa sâu, kỹ thuật cao và tại tuyến y tế cơ sở.

Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) đã có Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2023 ban hành Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh đến năm 2025; Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) đã có Nghị quyết số 103/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 Quy định chính sách đãi ngộ,

thu hút và đào tạo nguồn nhân lực bác sĩ tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025 - 2030. Kết quả thực hiện đề án và chính sách nêu trên đã tạo động lực thúc đẩy công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh và đạt được những kết quả khả quan.

Qua rà soát tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính giai đoạn 2023 - 2025 cho thấy, trong điều kiện nguồn thu chưa phản ánh đầy đủ chi phí thực tế, Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của nhiều đơn vị còn rất thấp hoặc không còn Quỹ; các đơn vị ưu tiên kinh phí bảo đảm chi trả tiền lương, phụ cấp, thuốc, vật tư, hóa chất và các chi phí vận hành thiết yếu, ưu tiên cho các nhu cầu cấp thiết như sửa chữa, thay thế, bảo trì trang thiết bị y tế để bảo đảm duy trì hoạt động khám bệnh, chữa bệnh thường xuyên, liên tục. Vì vậy, phần lớn đơn vị không đủ khả năng tự bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ có chi phí lớn, thời gian dài như đào tạo sau đại học, đào tạo chuyên sâu, tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật và phát triển chuyên môn. Việc sử dụng nguồn tự chủ hoặc Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để chi cho đào tạo, đào tạo chuyên sâu và chuyển giao kỹ thuật trong giai đoạn 2026 - 2030 cũng rất khó khăn và không khả thi đối với phần lớn đơn vị; đặc biệt đối với một số bệnh viện đầu ngành tuyến tỉnh thuộc nhóm đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên.

Ngày 29/5/2026, Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai đã ban hành Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND Quy định chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai đi đào tạo.

Kế thừa và phát huy các chính sách trước đây của tỉnh nhằm phát triển nguồn nhân lực y tế, việc xây dựng, ban hành Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030 là rất cần thiết nhằm tiếp tục tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong công tác đào tạo nhân lực y tế với mục đích nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ y tế của các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh, đáp ứng tốt hơn nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích: Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh, nguồn nhân lực tại tuyến y tế cơ sở nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng cung ứng dịch vụ y tế, đáp ứng nhu cầu bảo vệ và chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của Nhân dân.

2. Quan điểm: Tuân thủ chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước. Đảm bảo tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn; đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh đến năm 2025 đã được

Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành, kết quả đào tạo sau đại học chuyên ngành y tế của Sở Y tế tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp), nhu cầu đào tạo phát triển nguồn nhân lực và phát triển chuyên môn kỹ thuật tại các đơn vị sự nghiệp y tế trực thuộc Sở Y tế trong thời gian tới; Sở Y tế xây dựng dự thảo Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Đề án, dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Đề án.

Các dự thảo đã được các sở, ngành liên quan và các đơn vị trực thuộc Sở Y tế tham gia nghiên cứu, góp ý (theo Công văn số 4386/SYT-TCCB ngày 10/6/2026 của Sở Y tế). Sở Y tế nhận được văn bản góp ý của 05 cơ quan chuyên môn (*Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Khoa học và Công nghệ*) và đã tiếp thu, sửa đổi, bổ sung các dự thảo cho phù hợp (có báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý các dự thảo kèm theo).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết ban hành Đề án gồm 03 Điều với các nội dung chính như sau:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030 với một số nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu chung

Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng cung ứng dịch vụ y tế, đáp ứng nhu cầu bảo vệ và chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Thực hiện đào tạo sau đại học cho ít nhất 1.100 viên chức (Tiến sĩ, Chuyên khoa II, Thạc sĩ, Chuyên khoa I); nâng tỷ lệ viên chức có trình độ sau đại học từ 12,4% lên 17%.

b) Ít nhất 900 viên chức được đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, tiếp nhận chuyển giao ít nhất 300 kỹ thuật từ tuyến trên thuộc các lĩnh vực: cấp cứu, nội soi, phẫu thuật, can thiệp tim mạch, điều trị ung thư, phục hồi chức năng...; ưu tiên tiếp nhận và chuyển giao kỹ thuật y tế chuyên sâu từ các bệnh viện tuyến trên cho bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh.

3. Tổng kinh phí: 156.098 triệu đồng (*Một trăm năm mươi sáu tỷ, không trăm chín mươi tám triệu đồng*); bao gồm:

a) Hỗ trợ một phần kinh phí đào tạo chuyên môn trình độ sau đại học theo định mức tại Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai: 127.847 triệu đồng.

b) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên về các cơ sở y tế tuyến tỉnh, Trung tâm y tế thuộc tỉnh: 28.251 triệu đồng.

4. Nguyên tắc hỗ trợ và sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước

a) Bố trí kinh phí thực hiện các đề án chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên về các cơ sở y tế tuyến tỉnh, các Trung tâm y tế do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (hoặc ủy quyền cho Giám đốc Sở Y tế phê duyệt).

b) Bố trí kinh phí thực hiện dịch vụ chỉ đạo tuyến, nâng cao năng lực cho tuyến dưới cho các đơn vị thuộc tỉnh theo quy định pháp luật hiện hành.

c) Bố trí kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các xã, phường để thực hiện chi hỗ trợ đào tạo sau đại học cho viên chức theo định mức tại Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai đi đào tạo gồm: (i) Khoản lệ phí thi tuyển; tiền mua tài liệu học tập, giáo trình và các khoản chi phí khác cho một khóa đào tạo; (ii) Hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ hàng tháng cho viên chức trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ); (iii) Hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung cho viên chức đi học tại cơ sở đào tạo cách trụ sở cơ quan, đơn vị công tác từ 15 km trở lên; (iv) Viên chức là người dân tộc thiểu số hoặc là nữ, viên chức là nữ đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; (v) Hỗ trợ chi phí đi lại.

Việc bố trí kinh phí căn cứ trên số lượng viên chức thuộc nhóm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế và liên quan được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

Định mức chi từ ngân sách nhà nước: thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành do trung ương và địa phương quy định liên quan việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và chính sách trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo và một số quy định khác có liên quan đã có hiệu lực thi hành và đang áp dụng trên địa bàn tỉnh.

Viên chức được cử đi đào tạo sau đại học khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 7 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thì chịu trách nhiệm đền bù chi phí đào tạo theo quy định tại Điều 8, 9 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

d) Viên chức nếu thuộc đối tượng được hưởng từ hai chính sách đào tạo trở lên thì chỉ được hưởng chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.

đ) Quy trình lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Viên chức đã được cử đi đào tạo theo Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành Đề án đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh đến năm 2025; Nghị quyết số 103/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) Quy định chính sách đãi ngộ, thu hút và đào tạo nguồn nhân lực bác sĩ tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025 - 2030 được hỗ trợ theo các Nghị quyết nêu trên cho đến khi hoàn thành khóa đào tạo và không thuộc đối tượng hỗ trợ kinh phí đào tạo theo Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.
2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này.
3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Hồ sơ kèm theo Tờ trình này gồm có:

1. Dự thảo Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030.
2. Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh.
3. Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030.
4. Bảng tổng hợp, tiếp thu ý kiến góp ý.

Sở Y tế kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Các Phòng, VP Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

Lê Quang Hùng

BÁO CÁO

Giải trình một số nội dung về dự thảo Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi nghe báo cáo dự thảo Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030, tại cuộc họp để thảo luận, thông qua một số nội dung về kinh tế - xã hội thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 29/6/2026; Sở Y tế báo cáo giải trình một số nội dung về dự thảo Đề án như sau:

1. Sự cần thiết ban hành Đề án

Đề án được xây dựng trên cơ sở rà soát thực trạng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh; đánh giá nhu cầu đào tạo sau đại học, đào tạo chuyên sâu, đào tạo theo chuyên ngành còn thiếu và nhu cầu tiếp nhận, chuyển giao kỹ thuật trong giai đoạn 2026 - 2030.

Qua rà soát, ngành y tế tỉnh còn thiếu nhân lực có trình độ chuyên sâu ở một số lĩnh vực khó tuyển dụng, khó đào tạo nhưng rất cần thiết cho hoạt động y tế công lập như: lao, tâm thần, pháp y, giải phẫu bệnh, hồi sức cấp cứu, gây mê hồi sức, phục hồi chức năng, nhi, sản, mắt, kỹ thuật y và một số chuyên ngành chuyên sâu khác.

Việc xây dựng Đề án gắn với mục tiêu đầu ra là nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng tỷ lệ viên chức có trình độ sau đại học, tạo nguồn nhân lực chuyên sâu cho các tuyến y tế, đặc biệt là đối với các bệnh viện đầu ngành tuyển tỉnh, đồng thời bảo đảm khả năng tiếp nhận, làm chủ và duy trì các kỹ thuật y tế được chuyển giao, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận các dịch vụ kỹ thuật cao tại địa phương, giảm chuyển tuyến trên.

2. Kinh phí thực hiện Đề án

Kinh phí thực hiện Đề án được xây dựng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư số 100/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai đi đào tạo.

Theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: *“Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do viên chức, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo các Chương trình, Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nguồn khác bảo đảm theo quy định của pháp luật”*. Khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai đi đào tạo quy định: *“Trường hợp kinh phí đào tạo cán bộ, công chức, viên chức theo các Chương trình/Đề án/Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì nguồn kinh phí thực hiện theo các Chương trình/Đề án/Dự án đó”*.

Kinh phí đề nghị ngân sách tỉnh hỗ trợ trong Đề án không phải là toàn bộ chi phí đào tạo của viên chức, mà chỉ là phần kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích theo Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.

Các khoản ngân sách tỉnh dự kiến hỗ trợ chủ yếu gồm: khoản lệ phí thi tuyển, tiền mua tài liệu học tập, giáo trình và các khoản chi phí khác cho một khóa đào tạo; hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ hàng tháng trong thời gian đi học tập trung; hỗ trợ một phần tiền ăn; hỗ trợ chi phí đi lại; hỗ trợ thêm đối với viên chức là nữ, người dân tộc thiểu số hoặc nữ đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi theo đúng nội dung, mức hỗ trợ và điều kiện quy định tại Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND.

Phần kinh phí có giá trị lớn nhất trong cơ cấu chi phí đào tạo là học phí không đề nghị ngân sách tỉnh hỗ trợ mà do đơn vị quản lý, sử dụng viên chức và viên chức được cử đi đào tạo chi trả theo khả năng cân đối tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và quy định hiện hành.

Tổng kinh phí đào tạo sau đại học giai đoạn 2026 - 2030 là 323.251 triệu đồng. Trong đó, ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện chính sách khuyến khích theo Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND là 127.847 triệu đồng; phần học phí do đơn vị và cá nhân chi trả là 195.404 triệu đồng. Như vậy, phần đơn vị và cá nhân tự bảo đảm lớn hơn phần đề nghị ngân sách tỉnh hỗ trợ.

3. Về khả năng tự cân đối của các đơn vị tự chủ tài chính nhóm 2

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 2, tuy được xác định là đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên, nhưng khả năng tự chủ thực tế giữa các đơn vị không đồng đều. Đặc biệt, các đơn vị nhóm 2 khu vực phía Tây gần như không có nguồn kết dư đáng kể; nguồn thu sự nghiệp chủ yếu phải ưu tiên để bảo đảm các khoản chi thiết yếu như tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, vật tư y tế, thuốc, hóa chất, sinh phẩm, điện, nước, chi phí vận hành thường xuyên và các nhiệm vụ chuyên môn bắt buộc.

Một số đơn vị chưa tự bảo đảm được tỷ lệ tự chủ theo phương án giai đoạn 2023 - 2025. Cụ thể, Bệnh viện Đa khoa Gia Lai năm 2024 chỉ đạt khoảng 94% mức tự chủ; Trung tâm Y tế Pleiku năm 2025 chỉ đạt khoảng 97% mức tự chủ. Điều này cho thấy việc xếp nhóm tự chủ không đồng nghĩa với việc đơn vị có nguồn tài chính dồi dào để tự bảo đảm đầy đủ các nhiệm vụ đào tạo dài hạn, nhất là đào tạo sau đại học.

Trong thời gian tới, chi phí hoạt động của các cơ sở y tế có xu hướng tăng, nhất là chi phí tiền lương, vật tư y tế, thuốc, hóa chất, sinh phẩm, bảo trì, sửa chữa trang thiết bị và chi phí vận hành. Trong khi đó, nguồn thu của các đơn vị y tế công lập chưa thật sự ổn định, phụ thuộc nhiều vào số lượt khám bệnh, chữa bệnh, cơ cấu dịch vụ kỹ thuật, chính sách giá dịch vụ y tế, khả năng thanh toán bảo hiểm y tế và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

Do đó, nếu yêu cầu các đơn vị nhóm 2 tự bảo đảm toàn bộ kinh phí đào tạo, bao gồm cả các khoản hỗ trợ khuyến khích theo chính sách chung của tỉnh, nhiều đơn vị sẽ khó có khả năng triển khai đúng quy mô, đúng tiến độ, phải thu hẹp chỉ tiêu đào tạo hoặc ưu tiên nguồn tài chính cho các nhiệm vụ chi thiết yếu trước mắt. Điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến mục tiêu tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao của tỉnh trong giai đoạn 2026 - 2030.

4. Về Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của các đơn vị nhóm 2

Qua rà soát báo cáo Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp năm 2026 của các đơn vị sự nghiệp y tế, các đơn vị nhóm 2 có số dư quỹ và có dự kiến trích lập trong năm 2026. Tuy nhiên, nguồn quỹ này không chỉ phục vụ nhiệm vụ đào tạo mà còn phải cân đối cho nhiều nhiệm vụ cấp thiết khác như mua sắm tài sản cố định, sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị y tế, sửa chữa cơ sở hạ tầng và dự phòng cho các tình huống cấp bách.

Đối với các bệnh viện công lập tuyến tỉnh thuộc địa bàn tỉnh Bình Định trước đây, nguồn lực của đơn vị còn phải gắn với yêu cầu triển khai Nghị quyết số 109/NQ-HĐND năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định về Đề án mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế cho các bệnh viện công lập tuyến tỉnh giai đoạn 2025 - 2029. Đây là nhiệm vụ cần nguồn lực lớn, có ý nghĩa trực tiếp trong nâng cao năng lực khám bệnh, chữa bệnh, duy trì và phát triển dịch vụ kỹ thuật chuyên sâu.

Theo số liệu rà soát, các đơn vị nhóm 2 dự kiến sử dụng gần như toàn bộ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp trong năm 2026 cho các nhiệm vụ phát triển hoạt động sự nghiệp, trong đó chủ yếu là mua sắm tài sản cố định, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị y tế và sửa chữa cơ sở hạ tầng. Phần quỹ còn lại sau khi dự kiến sử dụng không lớn, không đủ để coi là nguồn thay thế ổn định cho chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực y tế của tỉnh.

Vì vậy, đơn vị nhóm 2 mặc dù được giao tự chủ chi thường xuyên nhưng khó có thể tự bảo đảm toàn bộ kinh phí đào tạo. Trên thực tế, các đơn vị này vẫn phải cân đối đồng thời nhiều nhiệm vụ thiết yếu, cấp bách; nếu cắt phần hỗ trợ khuyến khích đào tạo từ ngân sách tỉnh sẽ làm giảm động lực đào tạo, giảm khả

năng tạo nguồn nhân lực chuyên sâu và ảnh hưởng đến năng lực phát triển kỹ thuật của ngành y tế.

5. Sự cần thiết hỗ trợ kinh phí đào tạo cho đơn vị nhóm 2

Các đơn vị nhóm 2 phần lớn là bệnh viện tuyến tỉnh, bệnh viện khu vực, trung tâm y tế đô thị lớn hoặc đơn vị có vai trò quan trọng trong hệ thống y tế công lập của tỉnh. Đây là các đơn vị trực tiếp cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh chuyên sâu, tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật, đào tạo, hỗ trợ chuyên môn cho tuyến dưới, góp phần giảm chuyển tuyến và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Việc đưa các đơn vị nhóm 2 vào phạm vi Đề án nhằm bảo đảm phát triển đồng bộ nguồn nhân lực y tế công lập toàn tỉnh, không phân tách cứng theo mức độ tự chủ tài chính của đơn vị, nhất là đối với các chuyên ngành khó tuyển, khó đào tạo, các lĩnh vực chuyên sâu và các đơn vị giữ vai trò tuyến cuối, tuyến khu vực, chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật.

Nếu không hỗ trợ nhóm 2, các đơn vị có vai trò nòng cốt trong nâng cao chất lượng dịch vụ y tế lại bị thu hẹp chính sách đào tạo, trong khi đây chính là nhóm cần nhân lực trình độ cao để phát triển kỹ thuật, tăng năng lực khám bệnh, chữa bệnh, nâng cao chất lượng dịch vụ, từng bước tăng nguồn thu hợp pháp và nâng cao khả năng tự chủ tài chính trong tương lai.

Do đó, việc giữ phương án có bao gồm đơn vị nhóm 2 là cần thiết, hợp lý và phù hợp với mục tiêu dài hạn của tỉnh trong phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, nâng cao năng lực hệ thống y tế công lập và bảo đảm quyền lợi tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng của người dân.

6. Kiến nghị, đề xuất

Từ các nội dung nêu trên, Sở Y tế đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét thống nhất phương án giữ phạm vi hỗ trợ đào tạo bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 2 như dự thảo Đề án đã trình theo Tờ trình số 975/TTr-UBND ngày 29/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Việc hỗ trợ từ ngân sách tỉnh chỉ thực hiện đối với các khoản thuộc chính sách khuyến khích đào tạo theo Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai; không hỗ trợ toàn bộ chi phí đào tạo và không thay thế trách nhiệm tài chính của đơn vị, cá nhân. Phần học phí là khoản chi lớn nhất tiếp tục do đơn vị quản lý, sử dụng viên chức và viên chức được cử đi đào tạo chi trả theo khả năng cân đối tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ và quy định hiện hành.

Hàng năm, căn cứ nhu cầu đào tạo thực tế, khả năng cân đối ngân sách địa phương, khả năng tài chính của từng đơn vị, mức độ cần thiết của từng chuyên ngành và kết quả thực hiện năm trước, Sở Y tế phối hợp Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí phù hợp, tiết kiệm, đúng đối tượng, đúng chính sách. Đồng thời, tiếp tục hướng dẫn các đơn vị sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp đúng mục đích, hài hòa giữa nhiệm vụ đào tạo nhân lực với mua sắm, sửa chữa cơ sở hạ tầng, bảo dưỡng trang thiết bị y tế và các nhiệm vụ phát triển hoạt động sự nghiệp khác.

Đối với các đơn vị nhóm 2, nhất là khu vực phía Tây, việc xem xét hỗ trợ cần gắn với mức độ tự chủ tài chính thực tế, nguồn thu sự nghiệp, tình hình sử dụng biên chế, khả năng cân đối quỹ và nhu cầu đào tạo theo vị trí việc làm. Đồng thời, cần tiếp tục quan tâm hoàn thiện cơ chế giá dịch vụ y tế theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí hợp lý, hợp lệ, tạo điều kiện để các đơn vị tăng nguồn thu hợp pháp, nâng cao năng lực tự chủ và có thêm nguồn lực tái đầu tư, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

Sở Y tế kính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các Phòng, VP Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lý Minh Thái

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STP-NV1

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết
của HĐND tỉnh ban hành Đề
án Đào tạo nâng cao chất
lượng nguồn nhân lực y tế tại
các cơ sở y tế công lập thuộc
tỉnh giai đoạn 2026-2030

Kính gửi: Sở Y tế

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 4386/SYT-TCCB ngày 10/6/2026 của Sở Y tế về việc đề nghị tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh giai đoạn 2026-2030. Qua nghiên cứu dự thảo văn bản, Sở Tư pháp tham gia một số ý kiến như sau:

I. Đối với dự thảo Nghị quyết

1. Tại phần trích yếu nội dung của Nghị quyết, nhằm bảo đảm tính chính xác, tính thống nhất, Quý Sở cân nhắc chỉnh sửa như sau: “Ban hành Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030”. Đồng thời, chỉnh sửa các nội dung có liên quan tại dự thảo nhằm bảo đảm tính thống nhất.

2. Tại phần căn cứ ban hành văn bản, đề nghị chỉnh sửa:

- “Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;” thành “Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;”.

- “Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;” thành “Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;”.

- “Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập;” thành “Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ

trưởng Bộ Y tế hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập;”.

3. Đề nghị Quý Sở cân nhắc chỉnh sửa Điều 2 và Điều 4 thành một điều như sau:

“Điều Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.
2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này.
3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.”.

4. Về nơi nhận của dự thảo

Đề nghị chỉnh sửa từ “*Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai*” thành “*Báo và Phát thanh, Truyền hình Gia Lai*” cho chính xác tên gọi của cơ quan này.

II. Đối với dự thảo Đề án

1. Tại mục II phần III, đề nghị chỉnh sửa “*II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG*” thành “*II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG*” cho phù hợp. Theo đó, chỉnh sửa tên của các khoản tại mục này cho thống nhất.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo sử dụng thống nhất các cụm từ “*Ủy ban nhân dân các xã, phường*”; “*Ủy ban nhân dân cấp xã*” và “*Ủy ban nhân dân xã, phường*” trong toàn dự thảo nhằm bảo đảm tính chặt chẽ, thống nhất.

Kính gửi Sở Y tế để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, P.NV1.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Như Ý

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SKHCN-KH&ĐMST

Gia Lai, ngày tháng 6 năm 2026

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết của
HĐND tỉnh ban hành Đề án Đào tạo
nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế
tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh
Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030

Kính gửi: Sở Y tế Gia Lai

Sở Khoa học và Công nghệ nhận được Công văn số 4386/SYT-TCCB ngày 10/6/2026 của Sở Y tế về việc đề nghị tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 – 2030.

Sau khi nghiên cứu, Sở Khoa học và Công nghệ thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 – 2030 do Sở Y tế soạn thảo.

Sở Khoa học và Công nghệ gửi ý kiến đề Sở Y tế tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT, KH&ĐMST.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Hà

Số: /SNV-CCVC
V/v góp ý dự thảo Đề án Đào tạo
nâng cao chất lượng nguồn nhân
lực y tế tại các cơ sở y tế công lập
thuộc tỉnh giai đoạn 2026 - 2030

Gia Lai, ngày tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Sở Y tế.

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Công văn số 4386/SYT-TCCB ngày 10/6/2026 về việc tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh giai đoạn 2026 - 2030;

Qua nghiên cứu nội dung đề nghị, Sở Nội vụ có ý kiến đối với dự thảo Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

1. Về đối tượng áp dụng Đề án

Căn cứ quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức; Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức. Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND ngày 24/04/2026 quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND ngày 29/5/2026 quy định chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai, theo đó đã bao gồm đối tượng viên chức ngành y tế. Do đó, đề nghị Sở Y tế căn cứ các quy định nêu trên, rà soát đối tượng áp dụng của Đề án bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành.

2. Về sự cần thiết ban hành Đề án

Tại Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh ban hành Đề án phát triển hệ thống y tế tỉnh Gia Lai đến năm 2030 triển khai Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 06-KH/TU ngày 20/10/2025 của Tỉnh ủy Gia Lai về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân đã quy định các nội dung liên quan đào tạo sau đại học, đào tạo chuyên khoa sâu, đào tạo nhân lực trong lĩnh vực y tế.

Ngày 29/05/2026, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 54/2026/NQ-HĐND quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai để nâng cao chất lượng, phát triển nguồn nhân lực lĩnh vực y tế.

Do đó, đề nghị Sở Y tế rà soát các quy định, chính sách đã được ban hành; đánh giá sự cần thiết, phạm vi, đối tượng áp dụng và nội dung hỗ trợ của Đề án để bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp về mục tiêu, nhiệm vụ và chính sách với các Nghị quyết hiện hành.

3. Về nhiệm vụ của Sở Nội vụ

Đề nghị xem xét, điều chỉnh thành: *“Phối hợp, hướng dẫn phê duyệt đề án vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu chức danh nghề nghiệp cho các cơ sở y tế công lập theo quy định”*.

Sở Nội vụ kính gửi Sở Y tế tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, P.CCVC.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Hoàng Linh

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ TÀI CHÍNH

Số: /STC-TCHCSN
V/v ý kiến dự thảo Đề án Đào tạo
nâng cao chất lượng nguồn nhân
lực y tế tại các cơ sở y tế công lập
thuộc tỉnh giai đoạn 2026-2030

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Sở Y tế.

Theo nội dung Công văn số 4386/SYT-TCCB ngày 10/6/2026 của Sở Y tế về việc đề nghị tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh giai đoạn 2026-2030. Sở Tài chính có ý kiến cụ thể như sau:

1. Về đối tượng áp dụng Đề án

Căn cứ quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức. Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND ngày 24/04/2026 quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND ngày 29/5/2026 quy định chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Do đó, Sở Tài chính đề nghị Sở Y tế căn cứ các quy định nêu trên, rà soát đối tượng áp dụng của Đề án bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành.

2. Về nguồn kinh phí thực hiện Đề án tại mục IV dự thảo Đề án

- Tại mục IV dự thảo Đề án, nêu:

“1. Kinh phí

Tổng kinh phí: 351.502 triệu đồng (Ba trăm năm mươi một tỷ, năm trăm lẻ hai triệu đồng); bao gồm:

- *Kinh phí đào tạo chuyên môn trình độ sau đại học: 323.251 triệu đồng.*
- + *Ngân sách tỉnh: 127.847 triệu đồng;*
- + *Kinh phí khác từ đơn vị, cá nhân: 195.404 triệu đồng.*
- *Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên về các cơ sở y tế tuyến tỉnh, các Trung tâm y tế thuộc tỉnh: 28.251 triệu đồng.*

2. Nguồn kinh phí thực hiện:

- a) *Ngân sách nhà nước (Ngân sách tỉnh);*
- b) *Nguồn kinh phí khác, gồm:*
 - *Kinh phí của đơn vị quản lý, sử dụng viên chức;*
 - *Đóng góp của viên chức;*
 - *Nguồn viện trợ, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.”*

Tuy nhiên, tại Điều 2 Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức đã quy định cụ thể nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, quy định:

“Điều 2. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng **công chức** được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng công chức theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; kinh phí của cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng công chức; đóng góp của công chức; tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng **viên chức** do viên chức đóng góp, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn khác bảo đảm theo quy định của pháp luật.

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên được **bố trí kinh phí từ dự toán ngân sách nhà nước được giao hàng năm, nguồn thu hoạt động sự nghiệp, nguồn thu khác (nếu có) và Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp** của đơn vị theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: **Kinh phí do đơn vị tự đảm bảo từ nguồn tài chính của đơn vị, Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp** theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.”

Căn cứ quy định trên, để có cơ sở có ý kiến, Sở Tài chính đề nghị Sở Y tế rà soát nêu cụ thể nguồn kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn ngân sách nhà nước, viên chức đóng góp, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (nếu cụ thể nguồn kinh phí của các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên) và các nguồn khác bảo đảm theo đúng quy định. Đồng thời, đề nghị bổ sung thuyết minh, làm rõ cơ sở xác định số lượng đối tượng đào tạo, mức hỗ trợ, nhu cầu kinh phí và so sánh với kết quả thực hiện, mức hỗ trợ, kinh phí thực hiện của giai đoạn trước.

3. Về sự cần thiết ban hành Đề án

Tại Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh ban hành Đề án phát triển hệ thống y tế tỉnh Gia Lai đến năm 2030 triển khai Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 06-KH/TU ngày 20/10/2025 của Tỉnh ủy Gia Lai về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân đã quy định các nội dung liên quan đào tạo sau đại học, đào tạo chuyên khoa sâu, đào tạo nhân lực trong lĩnh vực y tế.

Bên cạnh đó, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 54/2026/NQ-HĐND ngày 29/05/2026 ban hành quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND ngày 29/5/2026

quy định chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Do đó, Sở Tài chính đề nghị Sở Y tế rà soát các quy định, chính sách đã được ban hành; đánh giá kỹ sự cần thiết, phạm vi, đối tượng áp dụng và nội dung hỗ trợ của Đề án để bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp về mục tiêu, nhiệm vụ và chính sách với các Nghị quyết hiện hành. Trên cơ sở đó, nghiên cứu, cân nhắc sự cần thiết của việc đề xuất ban hành Đề án trên nhằm tập trung nguồn lực và bảo đảm hiệu quả trong quá trình triển khai các Đề án, Nghị quyết đã được HĐND tỉnh ban hành.

Sở Tài chính có ý kiến gửi Sở Y tế tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHCSN.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đặng Thu Hương

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ Y TẾ

Số: /BC-SYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý dự thảo Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Chương trình công tác trọng tâm của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2026; Sở Y tế đã chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Đề án “Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030”.

Ngày 10/6/2026, Sở Y tế có Công văn số 4386/SYT-TCCB gửi các Sở, ngành liên quan đề nghị tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết, dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết. Trên cơ sở góp ý của các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Y tế báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý (*kèm theo*).

Sở Y tế kính báo cáo./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, KH&CN;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

Lê Quang Hùng

Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý dự thảo Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030

Nội dung	Cơ quan góp ý	Ý kiến góp ý	Đơn vị soạn thảo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý
I. Đối với dự thảo Nghị quyết			
Tên Đề án	Sở Tư pháp	Cần nhắc chỉnh sửa tên Đề án như sau: “Ban hành Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập <u>trên địa bàn</u> tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030”.	Sở Y tế đề xuất giữ như cũ để xác định phạm vi Đề án là tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh quản lý; vì trên địa bàn tỉnh còn nhiều cơ sở y tế công lập nhưng thuộc Bộ, ngành quản lý như Bộ Y tế, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng
Căn cứ ban hành	Sở Tư pháp	Đề nghị chỉnh sửa một số nội dung tại phần căn cứ ban hành văn bản.	Sở Y tế tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý
Các Điều	Sở Tư pháp	Đề nghị Quý Sở cân nhắc chỉnh sửa Điều 2 và Điều 4 thành một điều như sau: “Điều Điều khoản thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026. 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này. 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./”.	Sở Y tế tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý
Nơi nhận	Sở Tư pháp	Về nơi nhận của dự thảo Đề nghị chỉnh sửa từ “Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai” thành “Báo và Phát thanh, Truyền hình Gia Lai” cho chính xác tên gọi của cơ quan này.	Sở Y tế tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý

Nội dung	Cơ quan góp ý	Ý kiến góp ý	Đơn vị soạn thảo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý
II. Đối với dự thảo Đề án			
Mục II. Đối tượng, phạm vi áp dụng	Sở Tư pháp	Đề nghị chỉnh sửa “II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG” thành “II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG” cho phù hợp. Theo đó, chỉnh sửa tên của các khoản tại mục này cho thống nhất.	Sở Y tế tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý
	Sở Tài chính	Đề án Căn cứ quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức. Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND ngày 24/04/2026 quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND ngày 29/5/2026 quy định chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Do đó, Sở Tài chính đề nghị Sở Y tế căn cứ các quy định nêu trên, rà soát đối tượng áp dụng của Đề án bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành.	Đối tượng áp dụng của Đề án phù hợp với khoản 2 Điều 2 (Đối tượng áp dụng: 2. <i>Viên chức làm công tác nghiên cứu, hoạt động khoa học công nghệ, văn hóa, nghệ thuật, y tế, giảng dạy trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành cấp tỉnh được cử đi học sau đại học theo yêu cầu vị trí việc làm</i>) và Điều 3 (Nguyên tắc thực hiện) của Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND ngày 29/5/2026 quy định chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
	Sở Nội vụ	Căn cứ quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức; Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào	

Nội dung	Cơ quan góp ý	Ý kiến góp ý	Đơn vị soạn thảo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý
		tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức. Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND ngày 24/04/2026 quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND ngày 29/5/2026 quy định chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai, theo đó đã bao gồm đối tượng viên chức ngành y tế. Do đó, đề nghị Sở Y tế căn cứ các quy định nêu trên, rà soát đối tượng áp dụng của Đề án bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành.	
Mục IV. Kinh phí thực hiện	Sở Tài chính	Tại Điều 2 Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức đã quy định cụ thể nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức. Sở Tài chính đề nghị Sở Y tế rà soát nêu cụ thể nguồn kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn ngân sách nhà nước, viên chức đóng góp, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (nêu cụ thể nguồn kinh phí của các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên) và các nguồn khác bảo đảm theo đúng quy định. Đồng thời, đề nghị bổ sung thuyết minh, làm rõ cơ sở xác định số lượng đối tượng đào tạo, mức hỗ trợ, nhu cầu kinh	- Về kết quả thực hiện giai đoạn 2024 - 2025 theo Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh đến năm 2025; Nghị quyết số 103/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) quy định chính sách đãi ngộ, thu hút và đào tạo nguồn nhân lực bác sĩ tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025 - 2030 đã được Sở Y tế báo cáo tại dự thảo Đề án của UBND tỉnh. - Sở Y tế tiếp thu ý kiến của Sở Tài chính và đã rà soát, chỉnh lý nội dung nguồn kinh phí thực hiện Đề án theo hướng phân định rõ: nguồn ngân sách nhà nước, nguồn đóng góp của viên chức, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn hợp pháp khác theo từng nhóm tự chủ tài chính.

Nội dung	Cơ quan góp ý	Ý kiến góp ý	Đơn vị soạn thảo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý
		phí và so sánh với kết quả thực hiện, mức hỗ trợ, kinh phí thực hiện của giai đoạn trước.	Đối với đào tạo sau đại học, Đề án đề nghị ngân sách tỉnh hỗ trợ phần kinh phí khuyến khích đào tạo theo Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND, gồm các khoản hỗ trợ ngoài học phí theo định mức chính sách đã được HĐND tỉnh ban hành. Phần học phí đào tạo sau đại học do đơn vị quản lý, sử dụng viên chức, cá nhân người học và các nguồn hợp pháp khác chi trả theo khả năng cân đối tài chính và quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ của từng đơn vị. Qua rà soát, tỷ lệ tự chủ tài chính của hầu hết đơn vị sự nghiệp y tế công lập còn thấp; nguồn thu chưa ổn định, phụ thuộc lớn vào số lượng người bệnh, cơ cấu bệnh tật, phạm vi chuyên môn kỹ thuật và khả năng thanh toán bảo hiểm y tế. Hiện nay, các đơn vị chủ yếu mới cân đối được các khoản chi thiết yếu như tiền lương, phụ cấp, thuốc, vật tư, hóa chất và chi hoạt động thường xuyên; rất khó bảo đảm thêm các khoản chi có quy mô lớn, dài hạn như đào tạo sau đại học, đào tạo chuyên sâu, tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật. Bên cạnh đó, Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của hầu hết các đơn vị rất thấp, nhiều đơn vị chỉ dưới 01 tỷ đồng hoặc gần như không có (kèm theo Báo cáo kinh phí Quỹ PTHĐNS các đơn vị sự nghiệp y tế năm 2026). Nguồn quỹ này chủ yếu phải dành để dự phòng xử lý các tình huống cấp bách, đột xuất như sửa chữa, thay thế linh kiện, phụ kiện hư hỏng, bảo trì, sửa chữa thiết bị y tế phục vụ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh thường xuyên; do đó không đủ nguồn lực để bảo đảm nhiệm vụ đào tạo sau đại học hoặc tiếp nhận chuyển

Nội dung	Cơ quan góp ý	Ý kiến góp ý	Đơn vị soạn thảo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý
			giao kỹ thuật trong giai đoạn 2026-2030. Mặt khác, số lượng đào tạo sau đại học chủ yếu là bác sĩ (73,3%) và một số chuyên ngành khác để đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm và nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng tốt hơn công tác khám, chữa bệnh. Các đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên là các đơn vị đầu ngành, tuyến cuối về khám, chữa bệnh của tỉnh, có số lượng viên chức đăng ký đào tạo sau đại học lớn (40.7%) trong khi nguồn còn thấp. Tại khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND quy định “<i>Trường hợp kinh phí đào tạo cán bộ, công chức, viên chức theo các Chương trình/Đề án/Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì nguồn kinh phí thực hiện theo các Chương trình/Đề án/Dự án đó</i>”. Vì vậy, việc đề nghị ngân sách tỉnh bổ sung phần kinh phí hỗ trợ khuyến khích đào tạo sau đại học theo Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND là cần thiết, nhằm hỗ trợ có mục tiêu, có điều kiện cho viên chức ngành y tế được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo theo Đề án. Nội dung hỗ trợ này không làm thay trách nhiệm tự chủ tài chính của đơn vị, không chi trùng học phí và không chi trùng với các khoản đã được đơn vị cân đối từ nguồn thu hợp pháp.
Nội dung khác	Sở Tài chính	Đề nghị Sở Y tế rà soát các quy định, chính sách đã được ban hành; đánh giá kỹ sự cần thiết, phạm vi, đối tượng áp dụng và nội dung hỗ trợ của Đề án để bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp về mục tiêu, nhiệm	Sở Y tế đã rà soát các quy định, chính sách đã được ban hành và không có sự chồng chéo, trùng lặp về mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng áp dụng, nội dung hỗ

Nội dung	Cơ quan góp ý	Ý kiến góp ý	Đơn vị soạn thảo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý
		vụ và chính sách với các Nghị quyết hiện hành. Trên cơ sở đó, nghiên cứu, cân nhắc sự cần thiết của việc đề xuất ban hành Đề án trên nhằm tập trung nguồn lực và bảo đảm hiệu quả trong quá trình triển khai các Đề án, Nghị quyết đã được HĐND tỉnh ban hành.	trợ và chính sách với các Nghị quyết hiện hành.
	Sở Nội vụ	Đề nghị Sở Y tế rà soát các quy định, chính sách đã được ban hành; đánh giá sự cần thiết, phạm vi, đối tượng áp dụng và nội dung hỗ trợ của Đề án để bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp về mục tiêu, nhiệm vụ và chính sách với các Nghị quyết hiện hành.	
	Sở Tư pháp	Đề nghị cơ quan soạn thảo sử dụng thống nhất các cụm từ “Ủy ban nhân dân các xã, phường”; “Ủy ban nhân dân cấp xã” và “Ủy ban nhân dân xã, phường” trong toàn dự thảo nhằm bảo đảm tính chặt chẽ, thống nhất.	Sở Y tế tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý
	Sở Nội vụ	Về nhiệm vụ của Sở Nội vụ: Đề nghị xem xét, điều chỉnh thành: “Phối hợp, hướng dẫn phê duyệt đề án vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu chức danh nghề nghiệp cho các cơ sở y tế công lập theo quy định”.	Sở Y tế tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý
	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Thống nhất với dự thảo.	

Số lượng đào tạo sau đại học phân theo nhóm tự chủ tài chính

TT	Chuyên môn	Nhu cầu đào tạo đến năm 2030					
		Tổng số	2026	2027	2028	2029	2030
*	Tổng số	1.134	237	256	238	200	203
-	<i>Đơn vị nhóm 2</i>	<i>462</i>	<i>101</i>	<i>95</i>	<i>99</i>	<i>85</i>	<i>82</i>
-	<i>Đơn vị nhóm 3</i>	<i>591</i>	<i>120</i>	<i>132</i>	<i>122</i>	<i>105</i>	<i>112</i>
-	<i>Đơn vị nhóm 4</i>	<i>8</i>	<i>4</i>	<i>3</i>	<i>1</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
-	<i>Trạm Y tế</i>	<i>73</i>	<i>12</i>	<i>26</i>	<i>16</i>	<i>10</i>	<i>9</i>
**	Thạc sĩ/CKI	964	211	226	197	170	160
-	<i>Đơn vị nhóm 2</i>	<i>352</i>	<i>87</i>	<i>75</i>	<i>69</i>	<i>65</i>	<i>56</i>
-	<i>Đơn vị nhóm 3</i>	<i>532</i>	<i>109</i>	<i>122</i>	<i>111</i>	<i>95</i>	<i>95</i>
-	<i>Đơn vị nhóm 4</i>	<i>7</i>	<i>3</i>	<i>3</i>	<i>1</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
-	<i>Trạm Y tế</i>	<i>73</i>	<i>12</i>	<i>26</i>	<i>16</i>	<i>10</i>	<i>9</i>
2	Tiến sĩ/CKII	170	26	30	41	30	43
-	<i>Đơn vị nhóm 2</i>	<i>110</i>	<i>14</i>	<i>20</i>	<i>30</i>	<i>20</i>	<i>26</i>
-	<i>Đơn vị nhóm 3</i>	<i>59</i>	<i>11</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>10</i>	<i>17</i>
-	<i>Đơn vị nhóm 4</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
-	<i>Trạm Y tế</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
I	Bác sĩ	831	168	183	182	151	147
1	Thạc sĩ/CKI	667	145	153	142	121	106
-	<i>Đơn vị nhóm 2</i>	<i>275</i>	<i>63</i>	<i>62</i>	<i>53</i>	<i>54</i>	<i>43</i>
-	<i>Đơn vị nhóm 3</i>	<i>342</i>	<i>72</i>	<i>72</i>	<i>76</i>	<i>64</i>	<i>58</i>
-	<i>Đơn vị nhóm 4</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
-	<i>Trạm Y tế</i>	<i>50</i>	<i>10</i>	<i>19</i>	<i>13</i>	<i>3</i>	<i>5</i>
2	Tiến sĩ/CKII	164	23	30	40	30	41

TT	Chuyên môn	Nhu cầu đào tạo đến năm 2030					
		Tổng số	2026	2027	2028	2029	2030
-	Đơn vị nhóm 2	108	13	20	29	20	26
-	Đơn vị nhóm 3	56	10	10	11	10	15
-	Đơn vị nhóm 4	0	0	0	0	0	0
-	Trạm Y tế	0	0	0	0	0	0
II	Dược sĩ	60	20	12	11	8	9
1	Thạc sĩ/CKI	55	17	12	10	8	8
-	Đơn vị nhóm 2	12	4	1	3	2	2
-	Đơn vị nhóm 3	29	8	8	5	4	4
-	Đơn vị nhóm 4	6	3	2	1	0	0
-	Trạm Y tế	8	2	1	1	2	2
2	Tiến sĩ/CKII	5	3	0	1	0	1
-	Đơn vị nhóm 2	2	1	0	1	0	0
-	Đơn vị nhóm 3	2	1	0	0	0	1
-	Đơn vị nhóm 4	1	1	0	0	0	0
-	Trạm Y tế	0	0	0	0	0	0
III	Điều dưỡng	148	35	37	27	26	23
1	Thạc sĩ/CKI	148	35	37	27	26	23
-	Đơn vị nhóm 2	49	18	8	9	7	7
-	Đơn vị nhóm 3	95	17	26	18	18	16
-	Đơn vị nhóm 4	1	0	1	0	0	0
-	Trạm Y tế	3	0	2	0	1	0
IV	Hộ sinh	23	4	7	3	5	4
1	Thạc sĩ/CKI	23	4	7	3	5	4
-	Đơn vị nhóm 2	1	0	1	0	0	0

TT	Chuyên môn	Nhu cầu đào tạo đến năm 2030					
		Tổng số	2026	2027	2028	2029	2030
-	Đơn vị nhóm 3	19	4	6	3	3	3
-	Đơn vị nhóm 4	0	0	0	0	0	0
-	Trạm Y tế	3	0	0	0	2	1
V	Kỹ thuật y	47	6	7	12	5	17
1	Thạc sĩ/CKI	46	6	7	12	5	16
-	Đơn vị nhóm 2	14	2	3	4	1	4
-	Đơn vị nhóm 3	32	4	4	8	4	12
-	Đơn vị nhóm 4	0	0	0	0	0	0
-	Trạm Y tế	0	0	0	0	0	0
2	CKII	1	0	0	0	0	1
-	Đơn vị nhóm 2	0	0	0	0	0	0
-	Đơn vị nhóm 3	1	0	0	0	0	1
-	Đơn vị nhóm 4	0	0	0	0	0	0
-	Trạm Y tế	0	0	0	0	0	0
VI	Dinh dưỡng	2	0	1	1	0	0
1	Thạc sĩ/CKI	2	0	1	1	0	0
-	Đơn vị nhóm 2	0	0	0	0	0	0
-	Đơn vị nhóm 3	2	0	1	1	0	0
-	Đơn vị nhóm 4	0	0	0	0	0	0
-	Trạm Y tế	0	0	0	0	0	0
VII	Y tế công cộng	23	4	9	2	5	3
1	Thạc sĩ/CKI	23	4	9	2	5	3
-	Đơn vị nhóm 2	1	0	0	0	1	0
-	Đơn vị nhóm 3	13	4	5	0	2	2

TT	Chuyên môn	Nhu cầu đào tạo đến năm 2030					
		Tổng số	2026	2027	2028	2029	2030
-	<i>Đơn vị nhóm 4</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
-	<i>Trạm Y tế</i>	<i>9</i>	<i>0</i>	<i>4</i>	<i>2</i>	<i>2</i>	<i>1</i>

Báo cáo kinh phí Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp tại các đơn vị sự nghiệp y tế năm 2026

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Số dư Quỹ PTHĐSN (Tại 31/12/2025)	Dự kiến trích lập Quỹ PTHĐSN năm 2026	Dự kiến sử dụng Quỹ PTHĐSN năm 2026	Trong đó					Quỹ PTHĐSN còn lại
					Mua sắm TSCĐ	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị y tế	Chi đào tạo	Chi sửa chữa cơ sở hạ tầng	Dự phòng chi cho các tình huống cấp bách khác	
I	Đơn vị nhóm 2									
1	Bệnh viện Đa khoa Trung tâm tỉnh Gia Lai	91.402	22.000	113.227	93.255	15.625	3.347		1.000	175
2	Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	8.755	2.437	11.012	7.664	348	500	1.500	1.000	180
3	Bệnh viện Mắt tỉnh Gia Lai	3.790	1.000	4.750	3.000	800	450		500	40
4	Bệnh viện Đa khoa Gia Lai	0	7.502	7.502	4.000	1.000	2.000		502	0
5	Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai	6.519	0	6.519	2.620	1.899	2.000			0
6	TTYT Pleiku	1.430	0	1.430	450	550	150		280	0
II	Đơn vị nhóm 3		0							
7	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	266	0	266	147		72	47		0
8	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Pleiku	18	0	18			15		3	0
9	Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	36	0	36	35	0	1	0	0	0
10	Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	64	0	64	34	30				0
11	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	1.338	0	1.338	850	338	50		100	0

STT	Tên đơn vị	Số dư Quỹ PTHĐSN (Tại 31/12/2025)	Dự kiến trích lập Quỹ PTHĐSN năm 2026	Dự kiến sử dụng Quỹ PTHĐSN năm 2026	Trong đó					Quỹ PTHĐSN còn lại
					Mua sắm TSCĐ	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị y tế	Chi đào tạo	Chi sửa chữa cơ sở hạ tầng	Dự phòng chi cho các tình huống cấp bách khác	
12	Bệnh viện Y dược cổ truyền và Phục hồi chức năng Pleiku	692	0	692	498	194				0
13	Bệnh viện 331	299	0	299	122	137	40			0
14	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	3.398	550	3.948	1.000	1.500	250	498	700	0
15	Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai	0	0	0						0
16	TTYT Quy Nhơn	3.395	0	3.395		1.500	1.000		895	0
17	TTYT Tuy Phước	0	174	174	100	24	50			0
18	TTYT An Nhơn	4.732	0	4.710	2.500	1.000	410		800	22
19	TTYT Phù Cát	5.302	0	5.284	2.984	700	350	0	1.250	18
20	TTYT Phù Mỹ	1.932	74	2.006	1.400	300	200		106	0
21	TTYT Hoài Nhơn	1.076	0	1.076	500	500	31		45	0
22	TTYT Hoài Ân	1.883	0	1.883	1.000	620	100		163	0
23	TTYT An Lão	330	0	330		250	50		30	0
24	TTYT Vân Canh	329	0	329	137	50	105		37	0
25	TTYT Tây Sơn	1.786	0	1.786	750	300	200		536	0
26	TTYT Vĩnh Thạnh	590	0	590	100	65	250		175	0
27	TTYT An Khê	150	0	150		100	50			0
28	TTYT Ayun Pa	755	0	755	455	250	50			0

STT	Tên đơn vị	Số dư Quỹ PTHĐSN (Tại 31/12/2025)	Dự kiến trích lập Quỹ PTHĐSN năm 2026	Dự kiến sử dụng Quỹ PTHĐSN năm 2026	Trong đó					Quỹ PTHĐSN còn lại
					Mua sắm TSCĐ	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị y tế	Chi đào tạo	Chi sửa chữa cơ sở hạ tầng	Dự phòng chi cho các tình huống cấp bách khác	
29	TTYT Chư Păh	584	0	584	300	150	134			0
30	TTYT Chư Puh	666	0	666	200	190	180		96	0
31	TTYT Chư Prông	1.678	0	1.678	748	350	246		334	0
32	TTYT Chư Sê	251	758	1.009	266	551	170		22	0
33	TTYT Đức Cơ	1.046	0	1.046	157	643	101		145	0
34	TTYT Đak Đoa	1.377	0	1.377	330	450	360		237	0
35	TTYT Đak Pơ	586	0	586	100	150	150		186	0
36	TTYT Ia Grai	2.109	0	2.100	900	500	100		600	9
37	TTYT Ia Pa	1.418	0	1.418	739	250	174		255	0
38	TTYT Kbang	1.850	0	1.850	200	400	560	400	290	0
39	TTYT Kông Chro	640	0	640	290	180	170			0
40	TTYT Krông Pa	1	100	101		16	85			0
41	TTYT Mang Yang	908	0	908	450	150	190		118	0
42	TTYT Phú Thiện	649	0	649	100	200	121	207	21	0